

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty,.

Bệnh viện đang có nhu cầu triển khai Gói thầu: Mua sắm y dụng cụ năm 2025, danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Thông báo.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hoá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

1. Hồ sơ báo giá:

- Điền đầy đủ các cột mục theo Phụ lục 2 đính kèm Thông báo.
- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, bảo trì và các chi phí khác có liên quan.
- Công ty gửi kèm tài liệu mô tả sản phẩm: catalogue tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt, thuyết minh tính năng kỹ thuật, phân phom thiết bị y tế...
- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của sản phẩm phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu **06 tháng** kể từ ngày hết thời hạn nộp báo giá.
- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

2. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

2.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 31/10/2025.
- Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

2.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.
- Gửi file báo giá, file mô tả dịch vụ (định dạng Word hoặc Excel) và bản

scan báo giá có đóng dấu qua email.

2.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế; Địa chỉ: số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119.936; Di động: 0902.673.877 (Ks. Tuấn).

- Email: thietbiytebvtanbinh605@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT, K.Dược.

GIÁM ĐỐC



Bs. CKII. Võ Văn Hùng

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC MUA SẴM
Gói thầu: Mua sắm Y dụng cụ năm 2025

(Đính kèm Thông báo số 250/TB-BVĐKTB ngày 17/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				
A	B	C				
		Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành	
		D	E	F	G	
1	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Cải	35	X		
	Chất liệu: + Tay cầm: Làm bằng nhựa. + Lông bàn chải làm bằng Nylon mềm. Kích thước: + Dài: 104mm (± 2mm) + Rộng: 42mm ((± 2mm) + Cao: 35mm (± 2mm) Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.					
2	Banh mũi số 2	Cải	85	X		
	Banh mũi số 2 dùng trong khám Tai mũi họng. Chất liệu: Thép không gỉ Chiều dài 15cm (± 1cm) Chiều dài lưỡi banh: từ 2cm đến 2.5cm Độ mở banh tối đa: từ 2cm đến 3cm tùy lực bóp. Hai lưỡi banh có hình thẳng hoặc hơi cong, đầu tù, mặt trong có thể nhẵn hoặc hơi nhám. Bàn lẻ (khớp nối): Nằm ở gần giữa dụng cụ, cho phép mở/đóng lưỡi banh khi bóp tay cầm. Hai tay cầm có dạng ống dài, cong nhẹ, có gờ chống trượt. Tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.					
3	Bình đựng kiểm tiếp liệu 13cm	Cải	3	X		
	Bình đựng kèm tiếp liệu, dùng trong y tế. - Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: + đường kính Ø 5cm (± 0.5cm) + Chiều cao: 13cm (± 1cm) - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.					

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
4	Bình đựng kiểm tiếp liệu 19cm	Bình đựng kèm tiếp liệu, dùng trong y tế. - Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: + đường kính Ø 5cm (± 0.5 cm) + Chiều cao: 19cm (± 1 cm) - Đặc điểm: tài sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	7	X	
5	Bộ ga rô hơi chi trên	Bộ ga rô hơi chi trên gồm: + Áp kê: bằng kim loại mạ crom với mặt chia độ bằng nhôm dễ đọc, có dải giá trị từ 0 mmHg đến 700 mmHg. + Bộ phận bơm tạo áp suất: bằng kim loại cứng. + Bao đo bắp tay người lớn kích thước: dài 57cm x rộng 9cm được làm bằng cao su bọc vải để vệ sinh và tiệt trùng được, có khóa cố định. + Van xả khí: van để xả, không cứng, không xì khí khi đã khóa van.			Bộ	1	X	≥ 12 tháng
6	Bộ ga rô hơi chi dưới	Bộ ga rô hơi chi dưới gồm: + Áp kê: bằng kim loại mạ crom với mặt chia độ bằng nhôm dễ đọc, có dải giá trị từ 0 mmHg đến 700 mmHg. + Bộ phận bơm tạo áp suất: bằng kim loại cứng. + Bao đo bắp đùi kích thước: dài 96cm x rộng 13cm được làm bằng cao su bọc vải để vệ sinh và tiệt trùng được, có khóa cố định. + Van xả khí: van để xả, không cứng, không xì khí khi đã khóa van.			Bộ	1	X	≥ 12 tháng

VIỆN KHOA AN B

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				
A	B	C				
7	Bộ máy huyết áp cơ trẻ em	Bộ huyết áp cơ trẻ em gồm: - Đồng hồ: bằng kim loại, có dải chia giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, đường kính đồng hồ 40mm, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Núm xoay: làm bằng thép không rỉ, vận dễ dàng không bị cứng, không xì khí khi đã vận vào tới đa. - Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 30cm x rộng 8.5cm) ($\pm 1\text{cm}$) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su không bị xì khí khi sử dụng, bên ngoài bọc vải dễ vệ sinh. + Bóng bóp: bằng chất liệu cao su chống oxy hoá, không bị dính tay khi sử dụng. + Đầu nối của núm xoay, bóng bóp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.	D Bộ	E 4	F X	G
8	Bộ máy huyết áp trung	Bộ huyết áp cơ loại trung gồm: - Đồng hồ: bằng kim loại, có dải chia giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, đường kính đồng hồ 40mm, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Núm xoay: làm bằng thép không rỉ, vận dễ dàng không bị cứng, không xì khí khi đã vận vào tới đa. - Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 34cm x rộng 10.5cm) ($\pm 1\text{cm}$) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su không bị xì khí khi sử dụng, bên ngoài bọc vải dễ vệ sinh. + Bóng bóp: bằng chất liệu cao su chống oxy hoá, không bị dính tay khi sử dụng. + Đầu nối của núm xoay, bóng bóp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.	Bộ	5	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C		D	E	F	G
9	Bộ máy huyết áp người lớn	Bộ huyết áp cơ người lớn gồm: - Đồng hồ: bằng kim loại, có dải chia giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, đường kính đồng hồ 40mm, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Núm xoay: làm bằng thép không rỉ, vận dễ dàng không bị cứng, không xi khí khi đã vận vào tối đa. - Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 53cm x rộng 15cm) ($\pm 1\text{cm}$) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su không bị xì khí khi sử dụng, bên ngoài bọc vải để vệ sinh. + Bông bốp: bằng chất liệu cao su chống oxy hoá, không bị dính tay khi sử dụng. + Đầu nối của núm xoay, bông bốp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.		Bộ	110	X	
10	Bục inox 1 tầng	Chất liệu: làm bằng inox 201 Kích thước: dài 35cm ($\pm 1\text{cm}$) x rộng 23cm ($\pm 1\text{cm}$) x cao 20cm ($\pm 1\text{cm}$) Mặt inox tấm dày tối thiểu: 1.0mm Khung inox đường kính tối thiểu: $\varnothing 25\text{mm}$ x dày tối thiểu: 1.0mm		Cái	2		
11	Cán dao số 3	Chất liệu: thép không gỉ. Tay cầm: Tay cầm dẹt. Tương thích với lưỡi dao mổ số 10, 11, 12, 15, 20, 21. Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cái	15	X	
12	Cán gương khám	Cán gương dùng trong Nha khoa. Chất liệu: thép không gỉ. Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cái	150	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G			
13	Cây lấy rây tai 15cm	Cây lấy rây tai dùng trong y tế. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: dài 15cm (± 1cm) - Gồm 2 đầu: + Đầu múỗng: dạng thìa dẹt, hơi cong nhẹ + Đầu lòng: dạng tròn, rỗng ở giữa - Thân cây: mảnh, thon dài, có độ nhám nhẹ hoặc rãnh nhỏ. - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	50	X				
14	Cây nạo 2 đầu (curet) 16cm	+ Chất liệu: thép không gỉ + Thân thẳng, hai đầu hình thìa (mưỡng) + Kích thước: dài 16cm (± 0.5cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	3	X				
15	Cây tháo mào	Cây tháo mào dùng trong Nha khoa gồm: 1 trụ có lò xo và 4 đầu tháo. + Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	2	X				
16	Cây trám 1 đầu trám 1 đầu nhồi	Cây trám (1 đầu trám, 1 đầu nhồi) dùng trong Nha khoa. + Chất liệu: thép không gỉ + Cấu tạo: gồm 1 đầu trám, 1 đầu nhồi nhỏ đường kính 0.5mm (± 0.1mm). Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	40	X				
17	Cây trám 2 đầu trám	Cây trám 2 đầu trám dùng trong Nha khoa. + Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: 2 đầu trám 2 hướng khác nhau. Tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	20	X				

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
18	Cây treo dịch truyền	- Chất liệu inox 304 - Kích thước: Cao 200cm (± 10cm), có tăng đưa điều chỉnh chiều cao từ (120cm đến 200cm) (± 10cm), núm vặn điều chỉnh nhẹ tay, chắc chắn, không tự khi treo dịch truyền. - Tải trọng: ≥ 2kg - Có 4 bánh xe xoay 360 độ, có khóa			Cái	8	X	≥ 12 tháng
19	Chén chum 8cm	Chén chum dùng trong y tế. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: Đường kính $\varnothing 8$ cm (± 1 cm) x cao 5cm (± 1 cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	80	X	
20	Dao móc cắt tia bột bó 18cm	Dao móc cắt tia bột bó dùng trong Ngoại khoa. + Chất liệu: thép không rỉ + Kích thước: dài 18cm (± 1 cm) tính từ cán dao đến lưỡi dao, phần lưỡi dao cong nhẹ.			Cái	2		
21	Gọng đo kính	Gọng đo kính. + Chất liệu: Hợp kim nhẹ hoặc nhựa ABS hoặc Poly Carbonate + Kích thước: size 60, size 64 + Đặc tính: Khoang cách giữa trục quang 60mm và 64 mm, thang chia rõ nét, in laser chống phai, chia chính xác từng mm, trọng lượng nhẹ, dễ thao tác, có đệm mũi.			Cái	4	X	
22	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ 34cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp rời, có 2 quai xách, có miếng xoay lổ bên hông dùng để hấp ướt hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 34cm (± 1 cm) x rộng 18cm (± 1 cm) x cao 12cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	11	X	
23	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ 40cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp rời, có 2 quai xách, có miếng xoay lổ bên hông dùng để hấp ướt hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 40cm (± 1 cm) x rộng 22cm (± 1 cm) x cao 18cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	2	X	



TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật					Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G				
24	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ, nắp bàn lễ 19cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp bàn lễ. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 19cm (± 1 cm) x rộng 9cm (± 1 cm) x cao 4cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	27	X					
25	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ, nắp bàn lễ 33cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp bàn lễ. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 33cm (± 1 cm) x rộng 19cm (± 1 cm) x cao 7cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	7	X					
26	Hộp đựng bàn chải rửa tay phẫu thuật 49cm	+ Chất liệu: inox 201 + Kích thước ngoài: dài 49cm (± 1 cm) x rộng 12cm (± 1 cm) x cao 5.4cm (± 1 cm). + Kích thước lọt lòng: dài 44cm (± 1 cm) x rộng 12cm (± 1 cm) x cao 5cm (± 1 cm). + Đặc điểm: sử dụng trong y tế, có móc treo tường, cần gạt gắn lò xo tự đóng lại sau khi lấy bàn chải. Hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	2						
27	Hộp đựng gòn tiêm 8cm	Hộp đựng gòn tiêm, nắp rời + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính Ø 8cm (± 1 cm) x cao 6cm (± 1 cm) + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	3	X					
28	Hộp đựng mũi khoan	Hộp đựng mũi khoan dùng trong nha khoa + Chất liệu: Inox 201 + Kích thước: ≥ 60 lỗ, tròn + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	7						
29	Hộp đựng trầm nội nha	Hộp đựng trầm nội nha, nắp rời + Chất liệu: inox 201 + Kích thước: dài 7cm (± 1 cm) x rộng 4cm (± 1 cm) x cao 3cm (± 1 cm). + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	4						

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
30	Hộp đựng gòn hình trụ 10cm	Hộp đựng gòn hình trụ, nắp rời + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính Ø 10cm (± 1 cm) x cao 10cm (± 1 cm) + Đặc tính: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	4	X	
31	Hộp tròn hấp dụng cụ 20cm	Hộp tròn hấp dụng cụ. + Nắp liền, có khóa gài, có quai xách. + Có miếng xoay lỗ trên nắp và dưới đáy dùng hấp ướt hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính Ø 20cm (± 1 cm) x cao 13cm (± 1 cm). + Đặc tính: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	4	X	
32	Kelly cầm máu cong 12cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân cong dạng vòng cung nhẹ ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mấu bên trong giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mổ. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	37	X	
33	Kelly cầm máu cong 14cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân cong dạng vòng cung nhẹ ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mấu bên trong giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mổ. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	66	X	



TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
34	Kelly cầm máu cong 18cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 18cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân cong dạng vòng cung nhẹ ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mấu bên trong giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mổ. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	5	X	
35	Kelly cầm máu thẳng có mấu 16cm	+ Kelly cầm máu thẳng, có mấu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 16cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng, có mấu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mấu bên trong giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mổ. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	5	X	
36	Kelly cầm máu thẳng không mấu 12cm	+ Kelly cầm máu thẳng, không mấu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: 12cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng, không mấu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mổ. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	10	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
			D	E	F	G
A	B	C				
37	Kelly cầm màu trắng không mẫu 14cm	Kelly cầm màu trắng, không mẫu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân thẳng, không mẫu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa giúp kẹp chính xác các mạch máu nhỏ đến trung bình để cầm máu, giữ mô trong quá trình khâu, thao tác và phẫu thuật mô. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa (ratchet) giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
38	Kéo cong 2 đầu nhọn 10cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 10cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai lưỡi mảnh, dài và hẹp, đầu nhọn, sắc bén - Lưỡi cong – thích hợp cho cắt chỉ ở vùng ngoài da. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	18	X	
39	Kéo cong 2 đầu nhọn 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai lưỡi mảnh, dài và hẹp, đầu nhọn, sắc bén - Lưỡi cong – thích hợp cho cắt chỉ ở vùng ngoài da. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	15	X	
40	Kéo Metzenbaum cong 18cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 18cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai lưỡi mảnh, dài và hẹp, đầu tù, bo tròn để tránh gây tổn thương mô. - Lưỡi cong – thích hợp cho cắt mô ở vùng nông hoặc thẳng trực tiếp. Lưỡi kéo sắc bén. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	24	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				
A	B	C				
		D	E	F	G	
41	Kéo thẳng 1 đầu nhọn 1 đầu tù 14cm	Cải	15	X		
42	Kéo thẳng 2 đầu nhọn 10cm	Cải	19	X		
43	Kéo thẳng 2 đầu tù 16cm	Cải	16	X		
44	Kẹp Allis (Kẹp răng chuột) 16cm	Cải	6	X		

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C				D	E	F	G
45	Kẹp cổ từ cung (Kẹp Pozzi) 26cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 26cm (± 0.5cm) + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cải	26	X	
46	Kẹp giấy cân Straight Miller	Kẹp giấy cân Straight Miller (kẹp Miller) + Chất liệu: Thép không gỉ + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cải	2	X	
47	Kẹp khăn Backhaus (fix champ) 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 14cm (± 0.5cm) + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cải	1	X	
48	Kẹp khuỷu chữ Z 14cm	Kẹp khuỷu chữ Z dùng trong tai mũi họng. + Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 14cm (± 1cm) - Đầu nhíp: dài 2cm (± 0.5cm) + Đặc tính: - Phần tay cầm dài, thẳng, có rãnh chống trượt. - Phần đầu nhíp: đầu phẳng hoặc cong nhẹ, có rãnh chống trượt hoặc răng cưa. - Tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cải	7	X	
49	Kẹp lấy dị vật tai 8.5cm	Kẹp lấy dị vật tai dùng trong tai mũi họng. + Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 8.5cm (± 0.5cm) - Đầu kẹp dài: 1cm + Đặc tính: - Bề mặt đầu kẹp có rãnh hoặc răng cưa giúp giữ chặt dị vật mà không trượt, hai đầu kẹp khép kín. - Tay cầm có hình dạng giống kéo, thuận tiện khi thao tác bằng một tay, tay cầm có rãnh chống trượt để cầm chắc chắn. - Tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cải	5	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C		D	E	F	G
50	Kẹp lẹo 10cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 10cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Đầu tròn (đường kính 1cm x dài 1.4cm) ($\pm 0,1\text{cm}$). Đầu nhỏ, tròn, không răng hoặc có răng mịn để kẹp mô nhẹ nhàng, bề mặt đánh nhám nhẹ hoặc mờ chống trơn trượt, tay cầm có gờ chống trượt - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cải	12	X	
51	Kèm gấp di vật 17cm	Kèm gấp di vật dùng trong tai mũi họng. + Chất liệu: thép không gỉ + Kích thước: dài 17cm ($\pm 1\text{cm}$) + Đặc điểm: - Đầu kẹp có răng cưa dài 0,7cm ($\pm 0,1\text{cm}$), giúp dễ thao tác ở các vị trí khác nhau, hai đầu kẹp khếp kín. - Tay cầm có chốt khóa răng cưa giúp cố định kẹp trong trạng thái đóng - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cải	5	X	
52	Kèm kẹp kim 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng. - Hai đầu kẹp nhỏ, rãnh mịn, mặt trong răng kẹp dạng lưới ô vuông. - Có cơ chế khóa chốt kiểu răng cưa (ratchet lock) để giữ kim ổn định - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cải	10	X	
53	Kèm kẹp kim 20cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 20cm ($\pm 1\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng. - Hai đầu kẹp nhỏ, rãnh mịn, mặt trong răng kẹp dạng lưới ô vuông. - Có cơ chế khóa chốt kiểu răng cưa (ratchet lock) để giữ kim ổn định - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.		Cải	10	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				
A	B	C				
		D	E	F	G	
54	Kèm tiếp liệu hình tim thẳng, có răng 25cm	Kèm tiếp liệu hình tim thẳng, có răng + Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 25cm (± 1 cm) + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cải	70	X	
55	Khay hạt đậu 19cm	+ Chất liệu: Inox 304 + Kích thước: dài 19cm (± 1 cm) x rộng 9cm (± 1 cm) x cao 4cm (± 0.5 cm)	Cải	4	X	
56	Lưỡi cưa bó bột 50mm	+ Chất liệu: thép không gỉ, sử dụng cho máy cưa bột Hebu + Kích thước: Đường kính: Ø 50mm (± 2 mm) + Đặc điểm: - Tải sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cải	4		
57	Lưỡi cưa bó bột 65mm	+ Chất liệu: thép không gỉ, sử dụng cho máy cưa bột Hebu + Kích thước: Đường kính: Ø 65mm (± 2 mm) + Đặc điểm: - Tải sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cải	4		
58	Mắm khảm inox hình chữ nhật 40cm	+ Chất liệu: inox 201 + Kích thước: (dài 40cm x rộng 30cm x cao 5cm) (± 1 cm) + Đặc điểm: - Các viên mép bo mịn. - Tải sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cải	8	X	
59	Mỏ vít nhỏ	+ Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (dài 75mm x rộng 20mm) (± 5 mm) + Đặc điểm: - Dầu mỏ vít không sắc bén. Rãnh khớp nối không rỉ sét. - Tải sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cải	104	X	



TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật					Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C					D	E	F	G
60	Mô vít vừa	+ Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (dài 95mm x rộng 35mm) (± 5 mm) + Đặc điểm: - Đầu mô vít không sắc bén. Rãnh khớp nối không rì sét. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.					Cái	33	X	
61	Nạo lẹo 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: - Thân dài: 12cm (± 0.5 cm) - Đầu nạo: lõm như muỗng, đầu tròn đường kính 3mm x lòng sâu không quá 2mm. + Đặc điểm: - Cán khía rãnh chống trượt hoặc tròn nhỏ, cầm vừa tay trọng lượng nhẹ. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.					Cái	10	X	
62	Nhiệt kế thủy ngân	- Loại dùng đo nhiệt độ cơ thể - Có hộp nhựa bảo vệ chống vỡ					Cái	26	X	
63	Nhíp cong nha khoa 16cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 16cm (± 0.5 cm) + Đặc tính: - Thiết kế đầu gấp cong giúp việc nắm bắt và thao tác trở nên dễ dàng và chính xác hơn. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.					Cái	30	X	
64	Nhíp thẳng có mẫu (kẹp phẫu tích thẳng có mẫu) 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, đầu có mẫu, bàn tiếp xúc nhẵn. - Đầu nhíp nhọn vừa, mỏng, ép khí, không sắc bén, dễ kẹp và giữ mô. - Có khóa chống trượt giúp cầm chắc khi đeo găng tay. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.					Cái	13	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
65	Nhíp thẳng không mẫu (kẹp phẫu tích thẳng không mẫu) 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: 12cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, bàn tiếp xúc nhẵn. - Đầu nhíp nhọn vừa, mỏng, ép khí, không sắc bén, dễ kẹp và giữ mô. - Có khóa chống trượt giúp cầm chắc khi đeo găng tay. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	5	X	
66	Nhíp thẳng không mẫu (kẹp phẫu tích thẳng không mẫu) 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, bàn tiếp xúc nhẵn. - Đầu nhíp nhọn vừa, mỏng, ép khí, không sắc bén, dễ kẹp và giữ mô. - Có khóa chống trượt giúp cầm chắc khi đeo găng tay. - Khớp nối chắc chắn, dễ dàng vệ sinh và khử khuẩn - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	11	X	
67	Ống hút tai số 13	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: - Số 13: chiều dài 10.5cm (± 0.5 cm). - Đầu hút nhỏ, tròn, phẳng, nhẵn. + Đặc điểm: - Thân ống hình ống dài, thẳng. - Đầu ống: nối với hệ thống hút, có thể gắn qua một ống dây dẫn, không có lỗ. - Tài sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	11	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật				Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C				D	E	F	G
68	Ống xông họng thủy tinh 18cm	+ Chất liệu: Thủy tinh + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 18cm (± 1 cm) - Ống dẫn hơi: dài ≥ 2 cm, cong nhẹ, miệng ống hơi dẹt, bằng phẳng. - Thân ống: Là phần ống thẳng được làm bằng thủy tinh chịu nhiệt, dài ≥ 10 cm, bên trong có các gai thủy tinh. - Bầu chứa: có 2 bầu tròn để chứa thuốc, có 1 lỗ, bên trong lòng có hai ống dẫn khí nhỏ. - Phần ống nối nằm dưới bầu chứa để gắn với máy khí dung, dài ≥ 2 cm. + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cái	100		
69	Ống xông mũi thủy tinh 18cm	+ Chất liệu: Thủy tinh + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 18cm (± 1 cm) - Ống dẫn hơi: dài ≥ 2 cm, chia 2 nhánh hình chữ Y, miệng ống dẫn hơi hình tròn, bằng phẳng vừa với lỗ mũi. - Bầu chứa: có 2 bầu tròn để chứa thuốc, có 1 lỗ, bên trong lòng có hai ống dẫn khí nhỏ. - Phần ống nối nằm dưới bầu chứa để gắn với máy khí dung, dài ≥ 2 cm. + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.				Cái	100		
70	Rọ mây treo tay bó bột	Rọ mây treo tay dùng trong bó bột. + Chất liệu: làm bằng mây. + Kích thước: - Chiều dài của rọ: 13cm (± 1 cm) - Chiều rộng: lớn nhỏ tùy vào từng rọ của các ngón tay. + Đặc điểm: - Bộ Gồm: 5 cái (từ ngón cái đến ngón út).				Cái	5		
71	Tai nghe dùng trong khám bệnh	+ Dây ống nghe đơn, quai tai nghe góc mở rộng + Chiều dài tổng thể dây nghe: từ 52cm đến 60cm + Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai + Ống dẫn bằng chất liệu cao su chống oxy hóa + Bộ phận khuếch đại âm thanh làm bằng chất liệu Aluminum, màng khuếch đại có độ nhạy âm cao				Cái	60	X	

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C		D	E	F	G
72	Thảm thảm 18cm	Thảm thảm dùng trong nha khoa. + Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: - Phần đầu: 1 đầu thẳng dài 18cm ($\pm$ 1cm), 1 đầu cong. + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.		Cái	40	X	
73	Thước đo Cỏ từ cung inox 32cm	Thước đo Cỏ từ cung dùng trong Sản phụ khoa. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài từ 32cm đến 35cm + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.		Cái	28	X	

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Điện thoại liên hệ:

DANH MỤC HÀNG HÓA BẢO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm Y dụng cụ năm 2025

(Theo Thông báo số 250/TB-BIDKTB ngày 17/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo ND 98/2021/ND-CP (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (DVT: đồng)	Thành tiền (DVT: đồng)	Bảo hành
A	B	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7	8 (*)	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)	14 (*) = (12)*(13)	15 (*)
1	Ghi theo đúng tên tại PL 1 tương ứng với danh mục công ty chào														-	
2	Ghi theo đúng tên tại PL 1 tương ứng với danh mục công ty chào														-	
3															-	
Tổng cộng thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)																-

- Hiện lực của báo giá: tới thiếu 06 tháng kể từ ngày 31/10/2025

* Ghi chú:

- Mỗi danh mục là một phần độc lập của gói thầu.
- Các cột có dấu (*) là các cột buộc phải có thông tin, để nghị công ty báo đầy đủ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 tháng.
- Số lượng cột 12: Công ty báo đúng số lượng BV yêu cầu tương ứng của từng danh mục mà công ty chào.
- Giá ở cột 13 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)